

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2024)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3821642 Fax: 0236.3891752
- Vốn điều lệ: 153.493.280.000 đồng
- Mã chứng khoán: DDN (UPCOM)
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	19/2024/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024
2	33/2024/NQ-ĐHĐCĐ	14/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản v/v bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Lương Tâm	Chủ tịch HĐQT	13/02/2023	
2	Đỗ Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành	27/06/2020	
3	Đinh Thị Mộng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	29/06/2021	
4	Nguyễn Trung	Thành viên HĐQT điều hành	26/4/2024	
5	Hoàng Trung Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	08/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Lương Tâm	6/6	100%	
3	Đỗ Thành Trung	6/6	100%	
4	Nguyễn Trung	5/6	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 26/04/2024
5	Hoàng Trung Dũng	6/6	100%	
6	Đinh Thị Mộng Vân	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2024 như sau:

HĐQT thường xuyên trao đổi qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã làm việc với Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ và Công ty kiểm toán độc lập, nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Tình hình tài chính, Tính tuân thủ, quản lý rủi ro tại Công ty.

Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tiếp nhận các báo cáo, ý kiến của Ban điều hành để điều chỉnh kịp thời hệ thống các quy định, quy chế, phân quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với hoạt động của Công ty, tăng cường tính chủ động cho bộ máy điều hành.

Tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: tình hình hoạt động của Công ty, các thay đổi, dự báo, kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan nhằm để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai.

Theo đánh giá của HĐQT, TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2024, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các tiểu ban HĐQT làm việc theo điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Các Tiểu ban đã tiếp xúc và làm việc với ban điều hành, bộ phận phòng ban liên quan để thu thập thông tin, đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ cũng như tính tuân thủ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tiểu ban Tài chính thực hiện Thẩm định và theo dõi, đánh giá kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính cho Công ty;

- Tiểu ban Nhân sự nội vụ - Pháp Chế thực hiện đánh giá các mục tiêu trong quản trị nhân sự và công tác nội vụ của Công ty;

- Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiếp xúc và làm việc các bên liên quan như Công ty Kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ để giám sát các kế hoạch thực hiện và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2024/QĐ-HĐQT	3/4/2024	Quyết định HĐQT v/v bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Giám đốc Xưởng sản xuất	100%
2	05/2024/NQ-HĐQT	3/5/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
3	09/2024/NQ-HĐQT	3/28/2024	Nghị quyết của HĐQT v/v Điều chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty	100%
4	10/2024/QĐ-HĐQT	3/28/2024	Quyết định HĐQT v/v miễn nhiệm Trưởng phòng tài chính - ICT	100%
5	22/2024/NQ-HĐQT	10/5/2024	NQ V/v Bổ sung người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
6	23 /2024/QĐ-HĐQT	10/5/2024	QĐ Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh	100%
7	24/2024/QĐ-HĐQT	12/6/2024	QĐ Về việc thanh lý tài sản công ty	100%
8	25/2024/NQ-HĐQT	12/8/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024	100%
9	26/2024/NQ-HĐQT	12/8/2024	Phê duyệt, thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/ Giao dịch với Người có liên quan	100%
10	27/2024/NQ-HĐQT	6/9/2024	Phê duyệt đầu tư dự án Trung tâm tiêm chủng Danovac Gò Vấp HCM	100%
11	28/2024/NQ-HĐQT	9/9/2024	Thông qua phương án bổ sung mới và sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh	100%
12	29/2024/NQ-HĐQT	9/9/2024	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
13	31/2024/QĐ-HĐQT	30/9/2024	Bổ nhiệm GD trung tâm tiêm chủng và Dịch vụ y tế NeoVita quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh	100%
14	32/2024/QĐ-HĐQT	11/10/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm GD chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
15	34/2024/NQ-HĐQT	24/10/2024	Phê duyệt đầu tư dự án Trung tâm tiêm chủng NeoVita Bình Tân HCM	100%
16	36/2024/NQ-HĐQT	5/12/2024	thông qua điều chỉnh các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án:6573248756 chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 28 tháng 02 năm 2020	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban Kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Yến	Trưởng Ban kiểm soát	27/12/2022	Cử nhân kế toán
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	Thành viên	29/6/2021	Thạc sĩ QTKD
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên	29/6/2021	Thạc sĩ kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Yến	2/2	100%	100%	-
2	Bà Phạm Thị Minh Ngọc	2/2	100%	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	2/2	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ công ty và Nghị Quyết ĐHCĐ khi HĐQT và Ban điều hành và các thành viên quản lý thực hiện. Kiểm tra giám sát về hoạt động quản lý và thực hiện SXKD tại các chi nhánh, đơn vị.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính.

- Xem xét các báo cáo của Ban điều hành về tình hình quản trị và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Ban điều hành tháng, Quý, Năm.

- Kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp định kỳ, họp chiến lược, kế hoạch của công ty, làm việc cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị thực tế, trao đổi các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng ngừa rủi ro.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Trung – Phó Tổng Giám đốc	28/12/1973	Được sĩ Đại học – CK1, Cử nhân quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm từ ngày 01/08/2021
2	Ông Nguyễn Bá Hải- Phó Tổng Giám đốc	14/11/1974	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm từ ngày 15/10/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trần Thị Ánh Minh	23/02/1976	Cử nhân kế toán	06/07/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
-----	---------------------	---------------------------------	------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	-----------------------------------------	-------------------------------------------	-------	-----------------------------------

Bảng 1: Danh sách người có liên quan của Công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Megram	Công ty mẹ	0105284398, cấp lần đầu ngày 27/4/2011, Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính gần nhất).	2 giao dịch chia sẻ phí dịch vụ đào tạo, tổng giá trị (chưa VAT) 31.796.674 đồng	+ Giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản công ty trên báo cáo tài chính gần nhất theo thẩm quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt hoặc phân quyền Ban TGD.
2	Công ty cổ phần Elmich	Công ty con của Công ty cổ phần Megram	0700525789 do Sở KHĐT Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 18/3/2011	Cụm Công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, Thị trấn Bình Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	+ Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng/Giao dịch vay, cho vay với bên liên quan với mỗi giao dịch không quá 10% tổng giá trị tài sản	+ Giao dịch cho vay: tổng giá trị cho vay là 91,9 tỷ đồng. Giá trị gốc vay thu hồi về trong kỳ là 37,8 tỷ đồng. Doanh thu tài chính cho vay tương ứng: 1.398.543.836 đồng.	+ Mỗi giao dịch không quá 10% tổng giá trị tài sản trên BCTC gần nhất và tổng các giao dịch không quá 15% tổng giá trị tài sản của Công ty trên BCTC gần nhất.

					trên BCTC gần nhất và tổng các giao dịch không quá 15% tổng giá trị tài sản của Công ty trên BCTC gần nhất).		
					Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính gần nhất).	+ Giá trị mua hàng (chưa VAT): 49.090.909 đồng + Chi phí nâng cấp phần mềm quản lý 24.870.466 đồng	+ Giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản công ty trên báo cáo tài chính gần nhất theo thẩm quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt hoặc phân quyền Ban TGD.
3	Công ty cổ phần Danapha	Cổ đông lớn	Số GCN đăng ký doanh nghiệp: 0400102091 cấp lần đầu ngày 20/12/2006	253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Việt Nam	Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐQT ngày 13/08/2024 (nội dung ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt/phân quyền Ban TGD* ký kết, thực hiện các Hợp đồng mua bán hàng hóa dịch vụ với người có liên quan có giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính gần nhất).	Giao dịch bán hàng, tổng doanh thu 2.639.343 đồng	+ Giá trị không quá 5% tổng giá trị tài sản công ty trên báo cáo tài chính gần nhất theo thẩm quyền Chủ tịch HĐQT phê duyệt hoặc phân quyền Ban TGD.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành): *Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	--------	------------------------------------------	------------------------------	--------------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

Bảng 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Lương Tâm	Chủ tịch HĐQT	0	0	47.735	0.31%	Mua cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Lương Tâm

Bảng 1: Danh sách người có liên quan của Công ty
(kèm theo Báo cáo tình hình tài chính năm 2024 của Công ty)

Stt	Tên họ chữ cái nhân Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	NGUYỄN LƯƠNG TÂM		Chủ tịch HĐQT					Bổ nhiệm ngày 13/2/2023	
1.1	Nguyễn Trà Giang					13/2/2023			Vợ
1.2	Nguyễn Minh Hà					13/2/2023			Con
1.3	Nguyễn Minh Trí					13/2/2023			Con
1.4	Nguyễn Minh Hải					13/2/2023			Con
1.5	Nguyễn Văn Thiện					13/2/2023			Bố đẻ
1.6	Nguyễn Thị Hằng					13/2/2023			Mẹ đẻ
1.7	Công ty cổ phần Megram					13/2/2023			
1.8	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng					13/2/2023			Phó Tổng Giám đốc
2	ĐỖ THÀNH TRUNG	005C066166 (MBS)	Thành viên HĐQT			13/2/2023			Thành viên HĐQT
2.1	Đỗ Xuân Chiêu								
2.2	Nguyễn Thị Hồng Út								Cha
2.3	Lê Đỗ Ngân								Mẹ
2.4	Võ Thị Cẩm Thanh								Cha vợ
2.5	Lê Vũ Hoài Linh								Mẹ vợ
2.6	Đỗ Kim Ngọc								Vợ
2.7	Đỗ Ngân An								Con
2.8	Đỗ Hùng Sơn								Con
2.9	Lê Thị Kim Huệ								Anh
2.10	Đỗ Xuân Hiếu								Chị dâu
2.11	Phạm Lan Hương								Em
2.12	Công ty cổ phần Megram								Em dâu
2.13	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng								Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3	ĐINH THỊ MỘNG VÂN		Thành viên HĐQT					Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	
3.1	Nguyễn Thị Sơn								Mẹ
3.2	Vũ Minh Hải								Chồng
3.3	Vũ Minh Hiếu								Con trai
3.4	Vũ Hải Đăng								Con trai
3.5	Đinh Tiến Việt								Em trai
3.6	Đinh Thị Thùy Dung								Em gái
3.7	Vũ Quang Hóa								Bố chồng
3.8	Nguyễn Thị Giáng								Mẹ chồng
3.9	Nguyễn Thị Linh								Em dâu
3.10	Bạch Công Hà								Em rể



M.S.C.

3.11	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng							Chủ tịch HĐQT
3.12	Công ty cổ phần Megram							Phó Tổng Giám đốc
4	HOÀNG TRUNG DŨNG		Thành viên HĐQT				Bộ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	
4.1	Phạm Thị Hoa Hồng					04-08-22		Vợ
4.2	Hoàng Bảo Sơn					04-08-22		Con
4.3	Hoàng Minh Triết					04-08-22		Con
4.4	Hoàng Khánh An					04-08-22		Con
4.5	Hoàng Trung Thành					04-08-22		Em trai
5	NGUYỄN TRUNG		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					
5.1	Trương Thị Hồng Thanh							Vợ
5.2	Nguyễn Minh Trí							Con
5.3	Nguyễn Minh Triết							Con
5.4	Nguyễn Qui							Bố đẻ
5.5	Trần Thị Khôa							Mẹ đẻ
6	NGUYỄN BÁ HẢI		Phó Tổng Giám đốc					
6.1	Trương Thị Minh Hạnh							Vợ
6.2	Nguyễn Bá Trình							Con Trai
6.3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân							Con Gái
6.4	Đinh Thị Chử							Mẹ Ruột
6.5	Trương Văn Ngọc							Ba Vợ
6.6	Đào Thị Đáng							Má Vợ
6.7	Nguyễn Bá Dũng							Anh Ruột
6.8	Nguyễn Thị Thủy Liễu							Chị Ruột
6.9	Nguyễn Thị Kim Thanh							Chị Ruột
6.10	Nguyễn Bá Toàn							Anh Ruột
6.11	Nguyễn Thị Kim Hoàng							Chị Ruột
6.12	Nguyễn Bá Yên							Em Ruột
7	NGUYỄN THỊ YÊN		Trưởng BKS					
7.1	Nguyễn Văn Khiết					26/12/2022	Bộ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 58/2022/NQ-ĐHĐCĐ	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Thơm					26/12/2022		Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Văn Công					26/12/2022		Anh ruột
7.4	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng					26/12/2022		Thành viên BKS
8	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Thành viên BKS					
8.1	Nguyễn Tam Hà					29/6/2021		Chồng
8.2	Nguyễn Thanh Hùng					29/6/2021		Bố đẻ
8.3	Trần Thị Lợi					29/6/2021		Mẹ đẻ
8.4	Nguyễn Vũ Phước					29/6/2021		Em ruột
9	TRẦN THỊ ÁNH MINH		0 Kế toán trưởng					
9.1	Nguyễn Thị Thông							Mẹ đẻ
9.2	Trần Công Minh							Chồng

0010
 CÔNG
 CỔ P
 C-TH
 ĐÀ I
 NH PH

9.3	Trần Song Bảo Ngọc								Con rể
9.4	Trần Công Trí								Con rể
9.5	Trần Minh Tú								Em
10	PHẠM THỊ MINH NGỌC		Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty, TV BKS						
10.1	Phạm Đào Tịnh								Bố đẻ
10.2	Trương Thị Hải Yến								Mẹ đẻ
10.3	Lê Anh Đức								Chồng
10.4	Lê Minh Phúc								Con
10.5	Phạm Văn Hải								Anh ruột
10.6	Phạm Huy Hoàng								Anh ruột
10.7	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đông								Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
10.8	Công ty cổ phần Megram								Người phụ trách QTCT
11	PHẠM NGỌC HÀ		0 Người được ủy quyền CBTT						
11.1	Phạm Xuân Đình								Cha đẻ
11.2	Nguyễn Thị Minh								Mẹ
11.3	Trương Quốc Kỳ								Bố vợ
11.4	Phạm Thị Diễm								Mẹ vợ
11.5	Trương Thị Quỳnh Trang								Vợ
11.6	Phạm Xuân Đông								Anh
11.7	Phạm Thị Tô Nga								Chị
11.8	Lê Hoàng Bảo Ngân								Chị dâu
12	Công ty mẹ								
12.1	Công ty cổ phần Megram								Công ty mẹ



Bảng 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2024)

Stt	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1		HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1.0		NGUYỄN LƯƠNG TÂM				Chủ tịch HĐQT			
1.1		Nguyễn Trà Giang				Chung cư Imperia garden, 203 Nguyễn Huy Tường, TX, HN	47,735	0.31%	Bổ nhiệm ngày 13/2/2023
1.2		Nguyễn Minh Hà				Chung cư Imperia garden, 203 Nguyễn Huy Tường, TX, HN			Vợ
1.3		Nguyễn Minh Trí				Chung cư Imperia garden, 203 Nguyễn Huy Tường, TX, HN			Con
1.4		Nguyễn Minh Hải				Chung cư Imperia garden, 203 Nguyễn Huy Tường, TX, HN			Con
1.5		Nguyễn Văn Thiên				Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên			Bố đẻ
1.6		Nguyễn Thị Hằng				Thụy Lôi, Tiên Lữ, Hưng Yên			Mẹ đẻ
1.7		Công ty cổ phần Megram				Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,829,019	51.00%	Phó Tổng Giám đốc
1.8		Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng				Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	-	0.00%	Thành viên HĐQT
2.0	005C066166 (MBS)	Thành viên HĐQT				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	543.170	3.54%	
2.1		Đỗ Xuân Chiếu				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Cha
2.2		Nguyễn Thị Hồng Út				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ
2.3		Lê Đỗ Ngân				A14, Tổ 4, Cụm 1 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội			Cha vợ
2.4		Võ Thị Cẩm Thanh				A14, Tổ 4, Cụm 1 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội			Mẹ vợ
2.5		Lê Vũ Hoài Linh				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
2.6		Đỗ Kim Ngọc				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
2.7		Đỗ Ngân An				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
2.8		Đỗ Hùng Sơn				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Anh
2.9		Lê Thị Kim Huệ				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị dâu
2.10		Đỗ Xuân Hiếu				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em
2.11		Phạm Lan Hương				Nhà 34T, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			Em dâu
2.12		Công ty cổ phần Megram				Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,829,019	51.00%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
2.13		Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng				Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	-	0.00%	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3.0		ĐINH THỊ MỘNG VÂN				Thành viên HĐQT			
3.1		Nguyễn Thị Sơn				Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Bổ nhiệm ngày 29/6/2021
3.2		Vũ Minh Hải				Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội			Mẹ
3.3		Vũ Minh Hiếu				Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Chồng
3.4		Vũ Hải Đăng				Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
3.5		Đình Tiến Việt				Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
3.6		Đình Thị Thùy Dung				Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội			Em trai
3.7		Vũ Quang Hóa				Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội			Em gái
3.8		Nguyễn Thị Giảng				Mỹ Thuận, Mỹ Lộc, Nam Định			Bố chồng
3.9		Nguyễn Thị Linh				Mỹ Thuận, Mỹ Lộc, Nam Định			Mẹ chồng
3.10		Bạch Công Hà				Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội			Em dâu
3.11		Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng				Ba Trai, Ba Vì, Hà Nội			Em rể
3.12		Công ty cổ phần Megram				Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	-	0.00%	Chủ tịch HĐQT
						Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,829,019	51.00%	Phó Tổng Giám đốc

M.S.D

4.00	HOÀNG TRUNG DŨNG		Thành viên HĐQT						70 Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Bổ nhiệm ngày 8/4/2022
4.1	Phạm Thị Hoa Hồng								70 Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Vợ
4.2	Hoàng Bảo Sơn								70 Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Con
4.3	Hoàng Minh Triết								70 Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Con
4.4	Hoàng Khánh An								70 Vạn Phúc Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Con
4.5	Hoàng Trung Thành								15 ngách 12/85 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội			Em trai
1.0	NGUYỄN TRUNG		Thành viên HĐQT, Phó TGD						27A Lê Thị Xuyên, Thanh Khê, Đà Nẵng	19,268	0.10%	
1.1	Trương Thị Hồng Thanh								27A Lê Thị Xuyên, Thanh Khê, Đà Nẵng	3,846	0.02%	Vợ
1.2	Nguyễn Minh Trí		Không						27A Lê Thị Xuyên, Thanh Khê, Đà Nẵng			Con
1.3	Nguyễn Minh Triết		Không						27A Lê Thị Xuyên, Thanh Khê, Đà Nẵng			Con
1.4	Nguyễn Qui		Không						Xã Cẩm Kim, tp Hội An, tỉnh Quảng Nam			Bố đẻ
1.5	Trần Thị Khóa		Không						Xã Cẩm Kim, tp Hội An, tỉnh Quảng Nam			Mẹ đẻ
II	BAN KIỂM SOÁT											
1.0	NGUYỄN THỊ YẾN		Trưởng BKS						Số 28/116 ngõ Trại cá, Trương Định, HBT, HN			Bổ nhiệm ngày 26/12/2022
1.1	Nguyễn Văn Khiết								Thôn Đông Cao, xã Đông Xuyên, Ninh Giang, Hải Dương			Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thơm								Thôn Đông Cao, xã Đông Xuyên, Ninh Giang, Hải Dương			Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Văn Công								Thôn Đông Cao, xã Đông Xuyên, Ninh Giang, Hải Dương			Anh trai
1.4	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng								Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng			Thành viên BKS
2.0	PHẠM THỊ MINH NGỌC		Thành viên BKS						289 Khuất Duy Tiến, Hà Nội			Bổ nhiệm ngày 29/6/2021
2.1	Phạm Đào Tịnh								Thành phố Hà Tĩnh			Bố đẻ
2.2	Trương Thị Hải Yến								Thành phố Hà Tĩnh			Mẹ đẻ
2.3	Lê Anh Đức								TP Hà Nội			Chồng
2.4	Lê Minh Phúc								TP Hà Nội			Con
2.5	Phạm Văn Hải								TP Hồ Chí Minh			Anh ruột
2.6	Phạm Huy Hoàng								Thành phố Hà Tĩnh			Anh ruột
2.7	Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng								Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		0.00%	Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
2.8	Công ty cổ phần Megram								Tầng 17, tòa nhà tổng công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,829,019	51.00%	Người phụ trách QTCT
3.0	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Thành viên BKS						K103/1 Nguyễn Du, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	11,066	0.07%	
3.1	Nguyễn Tam Hà								K103/1 Nguyễn Du, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Chồng
3.20	Nguyễn Thanh Hùng								123 Nguyễn Hoàng, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Bà
3.30	Trần Thị Lợi								123 Nguyễn Hoàng, P. Nam Dương, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	4,396	0.03%	Mẹ
3.40	Nguyễn Vũ Phước								K103/1 Nguyễn Du, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Em
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
1.0	NGUYỄN TRUNG	Đã trình bày tại thông tin HĐQT	Phó TGD						27A Lê Thị Xuyên, Thanh Khê, Đà Nẵng	19,268	0.10%	
2.0	NGUYỄN BÁ HẢI		Phó TGD						42B Nguyễn Giản Thanh P15, Q10, TP.HCM	23,675	0.15%	
2.1	Trương Thị Minh Hạnh								42B Nguyễn Giản Thanh P15, Q10, TP.HCM			Vợ
2.2	Nguyễn Bá Trình								42B Nguyễn Giản Thanh P15, Q10, TP.HCM			Con Trai

0010
CÔNG
CỔ PH
THIẾT
ÁNH
HỒ ĐÀ

2.3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân				42B Nguyễn Giản Thanh P15, Q10, TP.HCM			Con Gái
2.4	Đinh Thị Chử				134 Phan Thanh P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			Mẹ Ruột
2.5	Trương Văn Ngọc				K77/24A Lê Độ, Tò 13, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			Ba Vợ
2.6	Đào Thị Đàng				K77/24A Lê Độ, Tò 13, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			Má Vợ
2.7	Nguyễn Bá Dũng				1A Trịnh Công Sơn, P.Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP.Đà Nẵng			Anh Ruột
2.8	Nguyễn Thị Thủy Liễu				221 Tô Hữu, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			Chị Ruột
2.9	Nguyễn Thị Kim Thanh				59/33 Núi Thành P.Hòa Thuận Đông, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng			Chị Ruột
3.0	Nguyễn Bá Toàn				254/26A Trần Cao Văn, P.Tam Thuận, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			Anh Ruột
3.1	Nguyễn Thị Kim Hoàng				17 Bình Hòa 5, P.Khuê Trung, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng			Chị Ruột
3.2	Nguyễn Bá Yên				134 Phan Thanh P.Thạc Gián, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng			Em Ruột
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							
1.0	TRẦN THỊ ÁNH MINH		Kế toán trưởng		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	20,160	0.13%	
1.1	Nguyễn Thị Thông		Mẹ đẻ		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Mẹ đẻ
1.2	Trần Công Minh		Chồng		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Chồng
1.3	Trần Song Bảo Ngọc		Con đẻ		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Con đẻ
1.4	Trần Công Trí		Con đẻ		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Con đẻ
1.5	Trần Minh Tú		Em		12 Tuệ Tĩnh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Em
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY							
1.0	PHẠM THỊ MINH NGỌC	Đã trình bày tại thông tin BKS	Thư ký HĐQT, Người phụ trách quản trị công ty, TV BKS		289 Khuất Duy Tiến, Hà Nội			Bổ nhiệm ngày 4/2/2021
VI	NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT							
1.0	PHẠM NGỌC HÀ		Người được UQ CBTT		10 Võ Thị Sáu – Đà Nẵng		0.00%	
1.1	Phạm Xuân Đỉnh				Tiểu khu Lưu Thuận, Thị trấn Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình			Cha đẻ
1.2	Nguyễn Thị Minh				Tiểu khu Lưu Thuận, Thị trấn Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình			Mẹ
1.3	Trương Quốc Kỳ				Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi			Bố vợ
1.4	Phạm Thị Diễm				Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi			Mẹ vợ
1.5	Trương Thị Quỳnh Trang				241 Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng			Vợ
1.6	Phạm Xuân Đông				299 Nguyễn Sinh Cung, Phường Võ Dã, Thành phố Huế			Anh
1.7	Phạm Thị Tố Nga				Tiểu khu Lưu Thuận, Thị trấn Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình			Chị
1.8	Lê Hoàng Bảo Ngân				299 Nguyễn Sinh Cung, Thành phố Huế			Chị dâu

